

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 354/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Thủ Đức, ngày 11 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự do Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý số: 1203/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Doãn Thị T, sinh năm 1995

Địa chỉ tạm trú: Số 31F đường A, Khu phố B, phường C, Thành phố H.

Và ông Trần Văn B, sinh năm 1993

Địa chỉ tạm trú: Ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 03 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Doãn Thị T và ông Trần Văn B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao bà Doãn Thị T quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 08/02/2019. Ông Trần Văn B có nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện vào ngày 08 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu từ ngày 08/4/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Doãn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Văn B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Trần Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì bà Doãn Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của Trần Văn B.

Bà Doãn Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Trần Văn B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Mỗi bên phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân và gia đình nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng mà bà Doãn Thị T, ông Trần Văn B đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2019/0047336 ngày 24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Doãn Thị T, ông Trần Văn B đã nộp đủ lệ phí.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 125/2018, đăng ký ngày 15/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND xã Hòa Khánh, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Công Hạnh